

Bản tin tuần

Tuần từ 14/3 đến 18/3 năm 2011

Địa chỉ liên hệ:
Ban Phân tích
Email: research@psi.vn
Website: <http://psi.vn>

CTCP CK Dầu khí (PSI)

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24-26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu
ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26;
Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng –
ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339

I. THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN	Trang 2
HSX	Trang 2
HNX	Trang 3
Tin các đơn vị thành viên PVN	Trang 5
II. KINH TẾ VĨ MÔ	Trang 7
1. Tin Kinh tế thế giới	Trang 7
2. Tin trong nước	Trang 9
3. Thị trường vàng và ngoại hối	Trang 10
III. THỐNG KÊ GIAO DỊCH	
Thống kê giao dịch theo tuần	Trang 12
Thống kê giao dịch phiên cuối tuần	Trang 13
Lịch sự kiện	Trang 14

HSX:

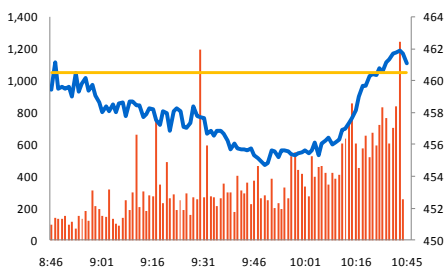
Tổng quan thị trường tuần

HSX	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	461.08	↓ -33.98	-6.86%
KLGD (triệu ck)	208.54	↑ 34.19	19.61%
GTGD (tỷ đồng)	4,651.55	↑ 775.11	20.00%

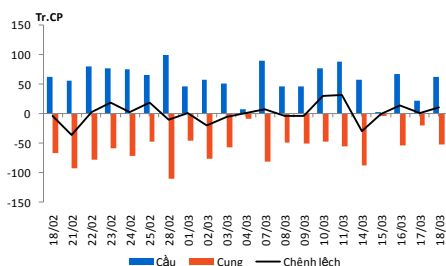
Thị trường phiên cuối tuần

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	461.08	↑ 0.55	0.12%
KLGD (triệu ck)	52.96	↑ 16.95	47.08%
GTGD (tỷ đồng)	1,252.51	↑ 436.54	53.50%
Tổng cung (triệu ck)	51.94	↑ 32.05	161.13%
Tổng cầu (triệu ck)	63.36	↑ 41.59	191.01%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	9.46	↑ 3.37	55.35%
KL bán (triệu ck)	16.91	↑ 10.07	147.40%
Giá trị mua (tỷ đồng)	301.46	↑ 120.13	66.25%
Giá trị bán (tỷ đồng)	516.47	↑ 319.83	162.66%

Biến động trong ngày



Cung cầu



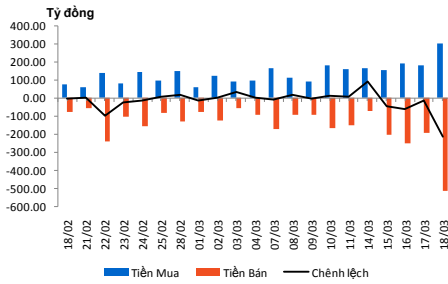
Thông tin từ trận động đất kinh hoàng và những lò phản ứng hạt nhân có nguy cơ gây nên thảm họa hạt nhân là thông tin gây tác động lớn lên thị trường trong tuần này. Giới đầu tư lo ngại Nhật Bản sẽ giảm các nguồn vốn ODA cũng như có thể rút vốn về để tái thiết đất nước. Với bốn phiên giảm điểm và một phiên tăng điểm nhẹ vào cuối tuần chỉ số VN-Index đã có một tuần giảm điểm mạnh. Kết thúc tuần, chỉ số VN-Index giảm điểm về mức 461,08 điểm, giảm 33,98 điểm tương ứng với 6,86% so với mức đóng cửa cuối tuần trước. Thanh khoản tăng nhẹ trong tuần qua, kết thúc tuần có 179 triệu đơn vị được chuyển nhượng. Nhóm blue-chip có vốn hóa lớn giảm mạnh là nguyên nhân chính gây giảm điểm lên chỉ số VN-Index. Đặc biệt, BVH giảm 19,02% là cổ phiếu giảm mạnh nhất trong tuần qua, MSN giảm 16,13%, HAG giảm 14,42%. Kết thúc tuần có 74 cổ phiếu tăng giá, 180 cổ phiếu giảm giá và 28 cổ phiếu đứng giá. Tăng mạnh nhất trong tuần qua là cổ phiếu BMC với mức tăng 26,48%.

Khối ngoại bán ròng mạnh trong tuần qua trên sàn HSX. Họ bán ròng 9,5 triệu đơn vị trị giá 254 tỷ. Trong đó họ mua vào 32,6 triệu đơn vị trị giá 998 tỷ đồng và bán ra 42,1 triệu đơn vị cổ phiếu với giá trị 1242 tỷ đồng. Các cổ phiếu được mua ròng nhiều gồm có CTG, GMD, ITA và SSI. Các cổ phiếu bị bán ròng nhiều gồm có HAG, REE, VCB và STB.

Các mã bluechip có vốn hóa lớn giảm giá mạnh là nguyên nhân chính làm cho chỉ số VN-Index giảm điểm khá mạnh trong tuần này như BVH giảm 19,02%, MSN giảm 16,13%, HAG giảm 14,42%, VIC giảm 10%, DPM giảm 6%, VPL giảm 9,5%. Nước ngoài đã bán ròng mạnh trong tuần qua. Nếu họ tiếp tục bán ròng thì đây sẽ là nguồn cung lớn gây tác động mạnh lên đà tăng của thị trường.

Về mặt phân tích kỹ thuật thì chỉ số VN-Index đã tiếp cận khu vực 455 điểm trong phiên hôm nay và sau đó nhanh chóng tăng điểm trở lại. Đây là tín hiệu cho thấy khu vực hỗ trợ 450-450 khá vững. Nếu trong những phiên tới chỉ số VN-Index tiếp tục giao động với biên độ hẹp kết

Giao dịch NĐTNN



HNX:

Tổng quan thị trường tuần

	HNX	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index		95.21 ↑	0.36	0.38%
KLGD (triệu ck)		193.43 ↑	32.68	20.33%
GTGD (tỷ đồng)		2,977.78 ↑	741.15	33.14%

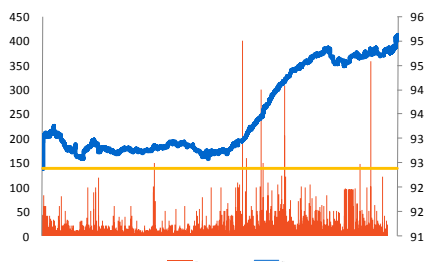


Thị trường phiên cuối tuần

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	95.21 ↑	2.83	3.06%
KLGD (triệu ck)	53.11 ↑	20.46	62.65%
GTGD (tỷ đồng)	828.34 ↑	307.77	59.12%
Tổng cung (triệu ck)	45.53 ↑	0.00	0.00%
Tổng cầu (triệu ck)	51.33 ↑	0.00	0.00%

Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	2.54 ↑	0.65	34.20%
KL bán (triệu ck)	1.04 ↑	0.74	245.09%
Giá trị mua (tỷ đồng)	48.95 ↑	11.44	30.49%
Giá trị bán (tỷ đồng)	14.02 ↑	9.54	212.71%

Biến động trong ngày

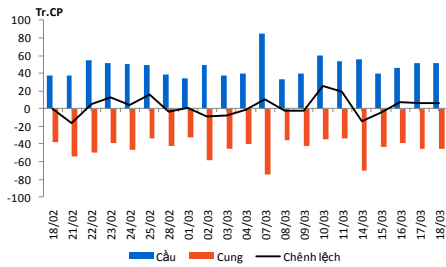


hợp với khối lượng thấp trước khu vực hỗ trợ 450-455 và sau đó chỉ số VN-Index tăng điểm đồng thời toàn phiên giao dịch cao hơn mức thấp nhất của phiên test thì nhà đầu tư có thể cân nhắc lựa chọn cổ phiếu để mua vào. Trường hợp chỉ số VN-Index không có những phiên test nữa mà tăng điểm luôn vào phiên ngày mai thì khả năng thị trường vẫn tiếp tục tăng điểm, tuy nhiên xác suất tăng điểm sẽ thấp hơn trường hợp có test mà chúng tôi đã nêu trên.

Trái ngược với bên sàn HSX, trong tuần qua sàn HNX có hai phiên giảm điểm và ba phiên tăng điểm. Kết thúc tuần chỉ số HNX-Index tăng điểm lên mức 95,21 điểm, tăng 0,36 điểm tương ứng với mức 0,38% so với tuần trước. Thanh khoản đã tăng lên đáng kể so với tuần trước, kết thúc tuần có 160 triệu đơn vị được chuyển nhượng. Kết thúc tuần có 111 cổ phiếu tăng giá, 190 cổ phiếu giảm giá và 43 cổ phiếu đứng giá. Tăng mạnh nhất là NHA tăng 22,94%, SHN tăng 18,87% và VCG tăng 16,92%. Giảm mạnh nhất là cổ phiếu PTM giảm 20,71%, VNR giảm 17,08% và NSN giảm 14,44%. Ấn tượng trong tuần qua là nhóm cổ phiếu nóng dẫn dắt thị trường như VND, VCG, SHN, KLS...quay đầu tăng điểm.

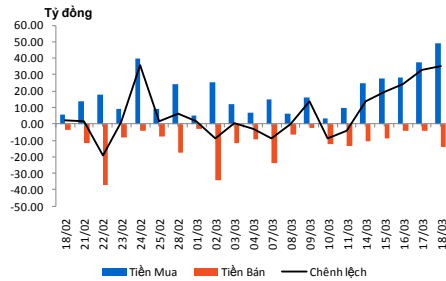
Trái ngược với sàn HSX, khối ngoại đã mua ròng khá mạnh trên sàn HNX trong tuần qua. Họ mua ròng 5,8 triệu đơn vị cổ phiếu có trị giá 124 tỷ đồng. Trong đó họ mua vào 8,8 triệu đơn vị cổ phiếu trị giá 165 tỷ đồng, bán ra 3 triệu đơn vị cổ phiếu trị giá 41 tỷ đồng. Các cổ phiếu được mua ròng nhiều bao gồm VCG, PVS, PVX và SCR. Các cổ phiếu được bán nhiều bao gồm KLS, PVI, AAA và PSI.

Cung cầu



Chỉ số HNX-Index đã có một tuần tăng điểm nhẹ với sự gia tăng lên khá mạnh về khối lượng. Như chúng tôi đã liên tục cập nhật đến nhà đầu tư trong tuần qua thì sau những phiên test thì chỉ số HNX-Index đã xác nhận xu hướng tăng điểm trong ngắn hạn tại phiên thứ 5 trong tuần này. Mức kháng cự ngắn hạn của chỉ số HNX-Index là khu vực 97 điểm và 100 điểm. Nhà đầu tư có thể cân nhắc lựa chọn cổ phiếu để mua vào.

Giao dịch NĐTNN



TIN CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN PVN

PGS (CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam): ASP đã mua 3,46 triệu CP và trở thành cổ đông lớn.

- Tên cổ đông lớn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Dầu khí An Pha-ASP
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ trước khi trở thành cổ đông lớn: 0 CP (tương đương với 0% trên tổng số cổ phiếu đang lưu hành)
- Số lượng cổ phiếu đã mua: 3.455.100 CP (tương đương với 9.1 % trên tổng số cổ phiếu đang lưu hành)
- Số lượng CP nắm giữ sau khi mua: 3.455.100 CP (tương đương với 9.1 % trên tổng số cổ phiếu đang lưu hành)
- Ngày giao dịch trở thành cổ đông lớn: ngày 28/02/2011.

PGD (CTCP Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam): PV Gas đăng ký mua 6,2 triệu cổ phiếu

- Tên tổ chức thực hiện giao dịch: Tổng công ty Khí Việt Nam-Công ty TNHH MTV (PV Gas)
- Số lượng cổ phiếu nắm giữ trước khi giao dịch: 14.347.500 đơn vị
- Số lượng cổ phiếu đăng ký mua: 6.187.500 đơn vị
- Số lượng cổ phiếu dự kiến nắm giữ sau giao dịch: 20.625.000 đơn vị
- Giao dịch dự kiến thực hiện bằng phương thức thỏa thuận từ 28/3 đến 31/3/2011.

Petec (Tổng công ty cổ phần Thương mại Kỹ thuật và Đầu tư): Năm 2011 đặt mục tiêu đạt 100 tỷ đồng LNTT

Đại hội cổ đông đặt mục tiêu năm 2011 đạt 18.188 tỷ đồng doanh thu, 100 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, tổng các khoản nộp ngân sách là 3.969 tỷ đồng.

Petec là đơn vị thành viên của PetroVietnam, đứng thứ 3 về thị phần phân phối xăng dầu, sau Petrolimex và PV Oil.

Cuối năm 2010, Petec đã thực hiện IPO thông qua việc đấu giá ra công chúng 13 triệu cổ phần (5% vốn điều lệ). Toàn bộ lượng cổ phần đấu giá đã được mua hết với giá bình quân là 21.010 đồng.

Giao dịch cổ phiếu các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam

Tuần qua, trong 32 cổ phiếu niêm yết có 15 cổ phiếu tăng giá, 2 cổ phiếu đứng giá và 15 cổ phiếu giảm giá. Các cổ phiếu tăng giá nhiều nhất là PVV tăng 8,62% và ICG tăng 8,23%. Các cổ phiếu giảm giá nhiều nhất gồm có PXA giảm 11,02%, PVD giảm 11,01% và PCG giảm 9,33%. Trung bình, trong tuần các cổ phiếu thuộc nhóm này giảm 1,24%. Tổng khối lượng giao dịch tăng mạnh, đạt 50,79 triệu đơn vị trong đó riêng khối lượng giao dịch của PVX đạt 18 triệu đơn vị. Tuần qua cũng là tuần giao dịch đầu tiên của cổ phiếu PSG của công ty Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn, đưa tổng số đơn vị thuộc PVN niêm yết lên 33 đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN tuần 10/2011:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa	KLGD (1 cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B*	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	ICG	CTCP Xây dựng Sông Hồng	17.1	2,077,700	↑ 8.23	1.40	4.57	HNX
2	PCG	CTCP Đầu tư và phát triển Gas Đô thị	6.8	12,500	↓ -9.33	0.63	8.47	HNX
3	PDC	CTCP Du lịch Dầu khí Phương Đông	7.4	190,200	↓ -6.33	0.49	1.67	HNX
4	PFL	CTCP Bất động sản Tài chính Dầu khí VN	9.8	887,500	→ 0.00	0.84	6.15	HNX
5	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	21.3	1,084,700	↓ -0.47	1.61	18.72	HNX
6	PHH	CTCP Hồng Hà Dầu khí	12.0	282,700	↓ -7.69	0.68	2.66	HNX
7	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN	10.4	130,500	↑ 1.96	1.00	22.11	HNX
8	PSG	CTCP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	9.3	360,600	N/A	N/A	N/A	HNX
9	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	9.9	1,086,100	↓ -2.94	0.75	3.76	HNX
10	PV2	CTCP Đầu tư và Phát triển PVI	8.9	627,300	↓ -1.11	0.37	2.65	HNX
11	PVA	CTCP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	30.4	1,333,200	↑ 4.47	1.63	8.71	HNX
12	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	24.5	1,782,800	↑ 0.82	1.53	4.62	HNX
13	PVE	CTCP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí	12.7	313,800	↑ 0.79	1.05	7.00	HNX
14	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	11.8	521,500	↑ 4.42	1.01	8.42	HNX
15	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	17.9	1,124,400	↓ -7.73	1.52	11.06	HNX
16	PVL	CTCP Bất động sản Điện lực Dầu khí VN	9.9	2,373,500	↑ 1.02	0.44	4.40	HNX
17	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	10.6	728,400	↑ 2.91	0.89	4.71	HNX
18	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	22.8	2,616,500	→ 0.00	2.13	61.65	HNX
19	PVV	CTCP Đầu tư Xây dựng Vinaconex - PVC	18.9	854,100	↑ 8.62	1.24	9.41	HNX
20	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	18.2	18,178,500	↑ 5.81	0.80	1.42	HNX
21	PXA	CTCP Đầu tư & Thương mại Dầu khí Nghệ An	11.3	26,100	↓ -11.02	1.05	24.93	HNX
22	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	36.0	3,109,620	↓ -6.01	2.15	5.82	HSX
23	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	14.7	1,586,340	↓ -0.68	1.31	8.03	HSX
24	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	37.1	284,630	↑ 0.27	2.50	11.16	HSX
25	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	11.0	1,873,590	↑ 4.76	0.97	7.60	HSX
26	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	48.5	1,391,530	↓ -11.01	3.74	18.59	HSX
27	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	21.5	2,757,610	↓ -7.73	1.91	25.70	HSX
28	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	8.0	841,650	↓ -9.09	1.03	63.12	HSX
29	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	10.6	502,110	↑ 0.95	0.90	2.41	HSX
30	PXL	CTCP ĐT khu công nghiệp dầu khí – Idico Long Sơn	7.0	1,070,800	↓ -2.78	0.66	14.15	HSX
31	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	8.7	105,840	↓ -3.33	0.79	9.87	HSX
32	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	13.1	448,510	↑ 1.55	1.19	N/A	HSX
33	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	9.1	228,550	↑ 1.11	0.92	N/A	HSX
34	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	8.8	94,100	↓ -4.35	0.00	0.00	UPCOM
35	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	4.0	18,900	↓ -9.09	0.38	N/A	UPCOM
36	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	6.6	-	→ 0.00	N/A	N/A	UPCOM
37	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	6.6	100,400	↓ -8.33	0.60	N/A	UPCOM
38	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	6.3	18,900	↑ 1.61	0.00	0.00	UPCOM
39	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đồng Dương	4.5	100	↑ 7.14	0.45	N/A	UPCOM
40	PX1	CTCP Xi măng Dầu khí 12/9	15.9	-	→ 0.00	N/A	N/A	UPCOM

Nguồn: HSX, HNX

II. KINH TẾ VĨ MÔ

1. Tin kinh tế thế giới

Trong khi khủng hoảng tại Trung Đông vẫn chưa thực sự lắng dịu thì cả thế giới đã phải tiếp tục đối mặt với thảm họa sóng thần tại Nhật bản. Tâm lý lo lắng hậu quả của thảm họa sóng thần như khủng hoảng hạt nhân đã khiến các sàn chứng khoán đâm đầu lao dốc. Nikkei 225 mất gần 10%, Dow Jones lùi xa dần mốc 12,000 điểm.

Mỹ: tuy đón nhận nhiều thông tin tích cực nhưng chứng khoán vẫn giảm điểm do nỗi lo từ Nhật Bản

Chỉ số	Tuần trước*	Tuần này*	Thay đổi
Dow Jones Ind. Ave.	11,984.61	11,774.59	-1.7 %
S&P 500	1,295.11	1,273.72	-1.65%
Nasdaq Comp.	2,701.02	2,636.05	-2.41%
FTSE 100	5,845.29	5,696.11	-2.55%
DAX	7,063.09	6,656.88	-5.75%
CAC 40	3,963.99	3,786.21	-4.48%
Nikkei 225	10,254.43	9,206.75	-10.22%
Hang Seng	23,210.19	22,400.08	-3.49%
Shanghai Comp.	2,935.61	2,909.40	-0.01

* Giá đóng cửa tuần này tính tới 14:50 GMT+7 18-03-2011
Nguồn Google Finance; PSI tổng hợp

Một số thông tin tích cực được Mỹ công bố trong tuần qua bao gồm:

- Doanh số bán lẻ tháng 02 tăng 1%,
- Chỉ số giá sản xuất (PPI) tháng 2 tăng 1.6% cao hơn dự báo 0.7%. PPI cơ bản (trừ năng lượng và thực phẩm) tăng 0.2%.
- Số người lần đầu nộp đơn xin nhận trợ cấp thất nghiệp trong tuần trước giảm xuống còn 385,000, còn số người đang trong diện nhận trợ cấp thất nghiệp chạm mức thấp nhất kể từ tháng 9/2008.

Ngoài ra, Bộ Thương Mại Mỹ vừa công bố CPI tháng 2, theo đó CPI tháng 2 tăng 2.1% so với cùng kỳ năm ngoái. Đây là mức tăng nhanh nhất kể từ tháng 4/2010. CPI cơ bản (trừ năng lượng và thực phẩm) tăng 0.5%, mức tăng mạnh nhất kể từ tháng 6/2009.

Châu Âu: lạm phát vượt trần tháng thứ 4 liên tiếp

Lạm phát ở Châu Âu tiếp tục trầm trọng hơn khi tháng thứ 4 liên tiếp vượt trần 2% của Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB). CPI tháng 2 của Eurozone tăng 0.4% so với tháng trước và 2.4% so với cùng kỳ năm ngoái, đồng thời là mức cao nhất kể từ tháng 10/2008. Lạm phát tăng cao càng đẩy lên nỗi lo về việc tăng lãi suất của ECB, ảnh hưởng các gói trợ cứu từ tổ chức này.

Bồ Đào Nha tuần qua đã chính thức bị Moody's hạ 2 bậc tín nhiệm từ A1 xuống A3, do tác động của chi phí vay mượn và các khó khăn trong việc đáp ứng các chỉ tiêu tài chính khắc nghiệt. Tổ chức này cũng tiếp tục duy trì triển vọng tiêu cực đối với mức xếp hạng tín nhiệm trên, khả năng hạ bậc trong một hoặc hai năm tới là cao hơn so với nâng bậc.

Khu vực Châu Á: Nhật bản trở thành tâm điểm của thế giới tuần này với thảm họa sóng thần đe dọa hồi phục kinh tế

Barclays Capital ước tính tổn thất của trận động đất và sóng thần tại Nhật Bản có thể lên tới 15 ngàn tỷ JPY (184.2 tỷ USD), tương đương 3% tổng sản phẩm quốc nội (GDP). Các khu vực bị ảnh hưởng bởi động đất chiếm 6-7% nền kinh tế Nhật Bản. Nikkie Nhật Bản giảm điểm liên tiếp trong tuần qua trước nỗi lo về thảm họa hạt nhân khi một loạt các nhà máy điện hạt nhân có nguy cơ bị rò rỉ. Nhằm vực dậy niềm tin người tiêu dùng và duy trì thanh khoản sau thiên tai, Ngân hàng Trung Ương Nhật Bản (BOJ) liên tiếp bơm tiền vào các thị trường tài chính. Tổng số tiền mà BOJ đổ vào các thị trường từ đầu tuần đến ngày 17/03 là 34 ngàn tỷ JPY (tương đương 429 tỷ USD).

Tuy nhiên quyết định bơm tiền mặt phần nào bị ảnh hưởng bởi đà tăng giá của đồng JPY, tiền được các doanh nghiệp gửi về nước để tài trợ cho hoạt động tái thiết. Nhu cầu mua đồng JPY gia tăng và đẩy giá lên cao. Đồng yên đã leo lên mức cao nhất kể từ Đại chiến II, tỷ giá JPY/USD có lúc lên đến 79,22 yên/1 USD. Trước việc tăng giá quá nóng của đồng yên có thể tác động tiêu cực đến sự ổn định của nền kinh tế và hệ thống tài chính, các bộ trưởng tài chính và thống đốc ngân hàng trung ương G7 quyết định bán đồng JPY. Việc các nước G7 tham gia hạ giá đồng JPY sẽ hỗ trợ việc bơm tiền cho tái thiết kinh tế của BOJ. Mặc dù thảm họa động đất và sóng thần đã để lại những hậu quả vô cùng to lớn, song các tổ chức kinh tế đều cho rằng Nhật bản vẫn có đủ tiềm lực tài chính để khôi phục nền kinh tế. Tăng trưởng kinh tế Nhật được dự đoán sẽ tăng trưởng trở lại các năm tiếp theo nhờ các hoạt động tái thiết mà đầu tư từ nước ngoài.

2. Tin trong nước

Sau các thông tin về lãi suất, tuần qua tâm điểm là CPI tháng 3, khi có một số thông tin CPI tháng 3 sẽ tăng trên 3%

CPI tháng 3 sẽ tăng khoảng 2.2%

Thông tin CPI sẽ tăng trên 3% được đánh giá là sai lệch khi Báo cáo bổ sung tình hình kinh tế - xã hội năm 2010 và triển khai thực hiện kế hoạch năm 2011 của Chính phủ chỉ dự báo CPI tháng 2/2011 tăng 2.2%. Báo cáo của Chính phủ nhìn nhận tình hình giá cả tiếp tục tăng mạnh trong những tháng đầu năm, ước chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 3/2011 tăng khoảng 2,2% so với tháng trước và 6,1% so với tháng 12/2010. Chỉ số giá tiêu dùng tháng 3/2011 có thể tăng cao hơn tháng 2 trước đó, đồng thời đạt mức tăng cao nhất trong vòng 33 tháng qua, tính từ tháng 6/2008.

Tính bình quân, chỉ số giá quý 1/2011 tăng khoảng 12,8% so với cùng kỳ năm 2010. Thông số này một lần nữa cho thấy mức lạm phát cho năm 2011 sẽ có nhiều khả năng vẫn cao bằng hoặc hơn 11.75% cho năm 2010. Như chúng tôi đã đề cập trong các báo cáo trước, để lạm phát được kiểm soát dưới 10%, sẽ phải có nỗ lực lớn để giảm tăng lạm phát trong các tháng còn lại của 2011.

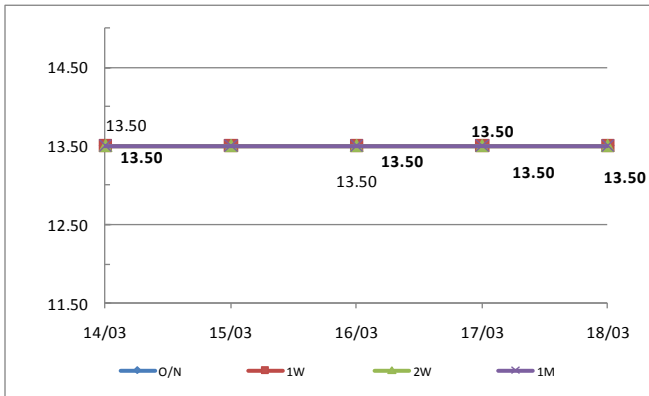
Lãi suất huy động USD đã bắt đầu giảm trong tuần qua

Một loạt các ngân hàng trong tuần qua đã bắt đầu giảm lãi suất huy động USD từ mức cao trên 6% xuống còn 5,5-5,6%. Trong số các nhà băng cổ phần nhỏ, Ngân hàng Kiên Long là một trong những tổ chức đầu tiên hạ lãi suất tiền gửi đôla. Lãi suất tiết kiệm đôla tại Kiên Long giảm từ mức cao nhất 6% một năm xuống còn 5,5%. Đối với các NHTM lớn, Eximbank đã tiên phong giảm lãi suất xuống còn 5,35% một năm. Nhu cầu cho vay đôla dự kiến sẽ giảm, kèm việc ngân hàng bắt đầu giảm lãi suất là các nguyên nhân khiến một số ngân hàng khác giảm lãi suất USD.

Lãi suất liên ngân hàng VND đồng thuận ở mức 13.5%

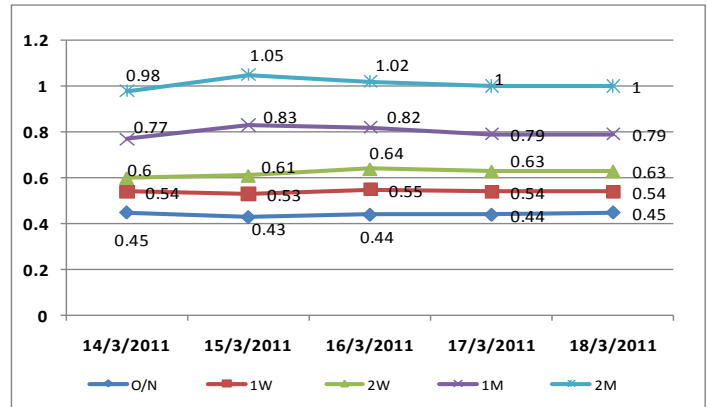
Trong tuần qua, lãi suất trên thị trường liên ngân hàng VND đều đồng thuận ở mức 13.5%. Như chúng tôi đã phân tích trong các báo cáo trước, việc NHNN tăng lãi suất tái cấp vốn, tiếp tục hút lại tiền bơm ra trước tết khiến cho các ngân hàng chỉ còn cách huy động thông qua thị trường liên ngân hàng. Trong 2 tuần vừa qua, NHNN tiếp tục hút hơn 2000 tỷ. Lãi suất USD tiếp tục duy trì ổn định, không có nhiều biến động.

LÃI SUẤT BÌNH QUÂN LIÊN NGÂN HÀNG (VND, %)



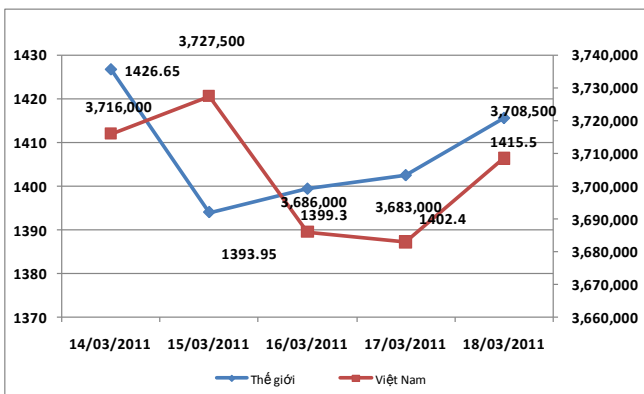
Nguồn: Thomson Reuters; PSI

LÃI SUẤT BÌNH QUÂN LIÊN NGÂN HÀNG (USD, %)



Nguồn: Thomson Reuters; PSI

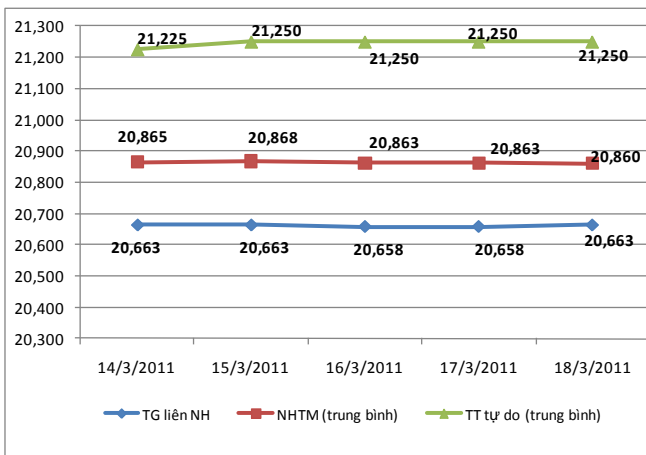
3. Thị trường vàng và ngoại hối



Nguồn: Thomson Reuters; PSI

Thị trường vàng thế giới biến động lên xuống liên tiếp trong tuần. Đầu tuần giá vàng giảm mạnh khi động thái bán ra của quỹ ETF cho thấy giới đầu tư có thể tiếp tục bán vàng miếng bù lỗ nếu thị trường chứng khoán quay đầu giảm điểm. Mối đe dọa về một thảm họa hạt nhân tại nền kinh tế lớn thứ ba thế giới này khiến các nhà đầu tư ưu tiên nắm giữ tiền mặt hơn là các loại tài sản. Cuối tuần giá vàng đã có sự hồi phục nhẹ, do bất ổn chính trị lại bùng phát tại một quốc gia khác ở Trung Đông – Bahrain. Vàng loang quanh mốc 1.400 USD và chưa có dấu hiệu bùng phát rõ ràng.

Giá vàng trong nước liên tiếp giảm trong tuần qua. Các thương hiệu vàng miếng giảm hơn 500.000 đồng so với tuần trước. Giá vàng rút mạnh nhưng giao dịch vẫn chưa được cải thiện. Các cơ sở kinh doanh vàng đều nhận định thị trường vàng miếng hiện hết sức ảm đạm, sức mua và bán đều yếu.



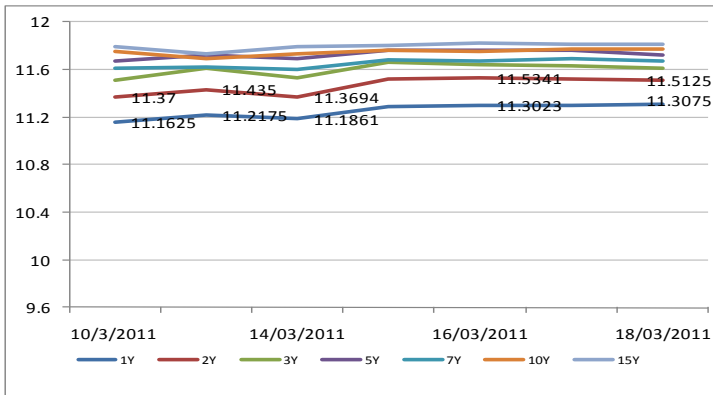
Thị trường USD tự do vẫn trong trạng thái "án binh bất động". Tỷ giá tại các ngân hàng thương mại hiện đang giao dịch quanh mức 20.850-20.860 VND/USD.

Nguồn: Thomson Reuters; PSI

Thị trường trái phiếu

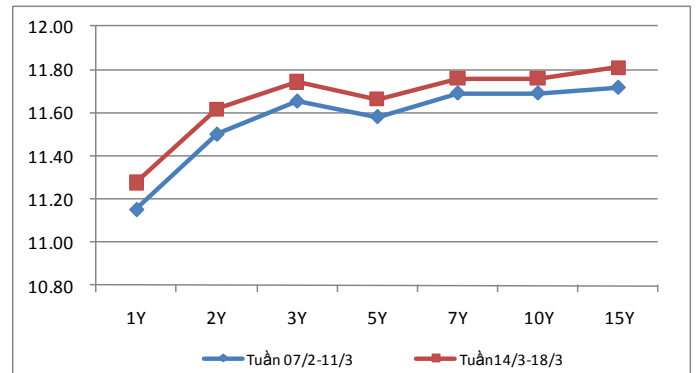
Lãi suất trái phiếu chính phủ trung hạn, trung hạn và dài hạn trong tuần này tiếp tục tăng so với tuần trước, trung bình 0.08%, tăng mạnh nhất tiếp tục là các kỳ hạn ngắn 1 năm và 2 năm với 0.12%.

LỢI SUẤT TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ (BÌNH QUÂN, %)



Nguồn: Thomson Reuters; PSI

BIẾN ĐỘNG LỢI SUẤT TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ (%)



Nguồn: Thomson Reuters; PSI

II. THỐNG KÊ GIAO DỊCH

THỐNG KÊ GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG NIÊM YẾT THEO TUẦN

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
CTG	26,900	31,700	17.84	473,039
SSI	23,500	25,000	6.38	392,184
HAG	52,000	44,500	-14.42	296,287
VCB	31,900	31,500	-1.25	175,581
GMD	26,800	29,900	11.57	168,958

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
VND	15,000	17,400	16.00	325,570
PVX	17,200	18,200	5.81	310,909
VCG	19,500	22,800	16.92	274,699
SHN	15,900	18,900	18.87	228,417
KLS	10,400	10,500	0.96	182,386

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Tăng	± %
BMC	21,900	27,700	5,800	26.48
CTG	26,900	31,700	4,800	17.84
VIS	24,200	27,900	3,700	15.29
CMT	19,800	22,700	2,900	14.65
CSG	8,900	10,200	1,300	14.61

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Tăng	± %
NHA	27,900	34,300	6,400	22.94
SHN	15,900	18,900	3,000	18.87
VCG	19,500	22,800	3,300	16.92
GBS	10,200	11,900	1,700	16.67
VND	15,000	17,400	2,400	16.00

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Giảm	± %
HAI	35,400	29,300	-6,100	-17.23
DVD	17,900	15,000	-2,900	-16.20
MSN	93,000	78,000	-15,000	-16.13
HAG	52,000	44,500	-7,500	-14.42
SFC	25,200	21,700	-3,500	-13.89

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Giảm	± %
PTM	11,100	8,800	-2,300	-20.72
DNC	16,200	13,300	-2,900	-17.90
NSN	9,000	7,700	-1,300	-14.44
QST	11,100	9,500	-1,600	-14.41
GHA	20,100	17,400	-2,700	-13.43

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất tuần

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
CTG	355,950	HAG	240,923
VCB	80,676	VCB	135,381
HAG	72,902	FPT	61,909
FPT	65,133	PVD	54,752
GMD	50,453	STB	49,104

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất tuần

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
VCG	99,229	KLS	14,393
PVS	21,855	PVX	4,447
PVX	17,969	PVI	3,898
KLS	9,842	VND	3,397
VND	5,550	AAA	2,675

THỐNG KÊ GIAO DỊCH PHIÊN CUỐI TUẦN

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
CTG	30,200	31,700	4.97	144,359
HAG	45,500	44,500	-2.20	119,576
SSI	23,900	25,000	4.60	85,090
VCB	30,000	31,500	5.00	61,581
BVH	78,000	74,500	-4.49	49,502

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
PVX	17,100	18,200	6.43	101,157
VND	16,300	17,400	6.75	84,675
VCG	21,400	22,800	6.54	81,887
SHN	18,300	18,900	3.28	50,307
KLS	9,900	10,500	6.06	46,298

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
COM	30,000	31,500	1,500	5.00
MCV	10,000	10,500	500	5.00
VCB	30,000	31,500	1,500	5.00
CTG	30,200	31,700	1,500	4.97
BMC	26,400	27,700	1,300	4.92

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
D11	41,500	44,400	2,900	6.99
SDH	17,200	18,400	1,200	6.98
MEC	11,500	12,300	800	6.96
VMC	44,600	47,700	3,100	6.95
PSC	24,500	26,200	1,700	6.94

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
HU3	25,000	23,000	-2,000	-8.00
CCL	18,100	17,200	-900	-4.97
CAD	6,100	5,800	-300	-4.92
KDH	42,900	40,800	-2,100	-4.90
HTL	14,500	13,800	-700	-4.83

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
WCS	40,000	37,200	-2,800	-7.00
VTG	44,400	41,300	-3,100	-6.98
KTS	21,600	20,100	-1,500	-6.94
VBC	31,900	29,700	-2,200	-6.90
PTS	19,000	17,700	-1,300	-6.84

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
CTG	123,598	HAG	113,216
HAG	40,038	BVH	48,884
VCB	22,573	VCB	47,278
HPG	20,397	CTG	40,499
FPT	16,506	FPT	23,569

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
VCG	27,472	KLS	4,158
PVS	6,729	PVI	3,898
PVX	6,114	VCG	1,337
KLS	5,020	PSI	963
AAA	813	S96	621

LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá	Thời gian nhận đặt cọc
Công ty Xây dựng và Xuất nhập khẩu Giao thông 502	25.00	1,275,000	10,000	30/03/2011	
Công ty Công trình Giao thông 503	20.00	1,030,000	10,000	16/03/2011	
Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Trường Thịnh (lần 2)	34.70	924,709	16,000	24/01/2011	
CTCP Thiết bị phụ tùng Đà Nẵng	41.00	1,931,760	26,000	30/12/2010	Từ 12/09/2010 đến 12/23/2010
Công ty Vật liệu Xây dựng và Lâm sản	63.00	2,030,200	10,500	27/12/2010	

Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
CTCP Chứng khoán VNS	HNX	161	03/04/2011
CTCP Dược phẩm Phong Phú	HNX	23.355	23/02/2011
Công ty cổ phần VIPACO	HNX	30	28/01/2011
Công ty Cổ phần Bê tông Becamex	HSX	100	26/01/2011
CTCP Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang	HSX	168	24/01/2011
ông ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải	HSX	100.795	24/01/2011
CTCP Du lịch Tân Định Fiditourist	HNX	30.545	21/01/2011
Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật	HSX	242	14/01/2011

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Đầu tư xây dựng Thanh niên	HNX	18	17/03/2011
CTCP Gỗ MDF VRG	UPCOM	344.45997	21/02/2011
CTCP Đầu tư xây dựng Hồng Phát	HNX	48	18/02/2011
TCP Lưới thép Bình Tây	UPCOM	19.654	26/01/2011
CTCP Xây lắp III Petrolimex	HNX	50	25/01/2011
CTCP Chứng khoán An Phát	HNX	289	20/01/2011
CTCP Bìa Hà Nội – Hải Phòng	HNX	91.79	20/01/2011
CTCP Du lịch Đắk Lắk	UPCOM	93.07	19/01/2011
CTCP Viễn thông điện tử Vinacap	HNX	134.97	17/01/2011
CTCP Xây lắp cơ khí và Lương thực Thực phẩm	HNX	35	14/01/2011
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đa Quốc Gia I.D.I	HSX	38	07/01/2011

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá chào sàn (Đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Đường sông Miền Nam	SWC	UPCOM	671.00		29/04/2011
CTCP Xây dựng HUD101	H11	UPCOM	10.60		28/04/2011
CTCP Du lịch Đắk Lắk	DLD	UPCOM	93.07		08/04/2011
CTCP Than Miền Trung - TKV	CZC	UPCOM	26.68		05/04/2011
CTCP Gang thép Thái Nguyên	TIS	UPCOM	1,840.00		24/03/2011
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD3	HUD3	HSX	100.00		18/03/2011
CTCP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	PSG	HNX	350.00		15/03/2011
Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long	CCL	HSX	250.00		03/03/2011
Tổng CTCP Bảo hiểm Bưu điện	PTI	HNX	450.00		02/03/2011
CTCP Địa ốc 11	D11	HNX	26.00		25/02/2011
CTCP Đầu tư & Thương mại Dầu khí Nghệ An	PXA	HNX	108.00		22/02/2011
CTCP Thép Biên Hòa	VCA	UPCOM	151.87		21/02/2011
CTCP Tập đoàn Quốc tế Biên Hòa	FBA	UPCOM	34.15		18/02/2011
Tổng CTCP Y tế Danameco	DNM	HNX	24.12		16/02/2011
CTCP Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm	MCF	HNX	35.00		14/02/2011
CTCP Môi trường Đô thị Hà Đông	MTH	UPCOM	14.78		10/02/2011
CTCP Bê tông Ly tâm Điện lực Khánh Hòa	KCE	UPCOM	15.00		08/02/2011

Nguồn: HSX, HSX

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1, 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4)39343888; Fax: (84-4)39343999

Chi nhánh Nam Định

Tầng 1, lô 13+21 Đường Đông A, Khu đô thị mới Hoà Vượng, Nam Định – ĐT: (84-350) 3677989; Fax: (84-350) 3677979

Chi nhánh Thanh Hoá

Tầng 1, số 38A đại lộ Lê Lợi, Thanh Hoá

Chi nhánh Nghệ An

Số 19, Quang Trung, Tp. Vinh, Nghệ An

Chi nhánh Hải Phòng

Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339